

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH BẾN TRE Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HS-PT

Ngày 20-9-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Minh Đạt

Ông Nguyễn Thế Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Võ Quốc T và Nguyễn Trường A do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

**- Các bị cáo có liên quan đến kháng nghị:**

**1. Võ Quốc T**, sinh năm 2003 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số B ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc M và bà Huỳnh Xuân L; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 18/9/2023 của Trưởng Công an thị trấn C, huyện C xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*, chưa đóng phạt. Tại Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 08/3/2024 của Trưởng Công an huyện C xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi *trộm cắp tài sản*, chưa đóng phạt. Tại Quyết định số 33/2023/QĐ-TA ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện C *áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng*, bị cáo hiện đang chấp hành quyết định này tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre; có mặt.

**2. Nguyễn Trường A**, sinh năm 2001 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số B ấp P,

xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L1 (chết) và bà Nguyễn Thị M1; tiền án: không; tiền sự: có 03 tiền sự. Tại Quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 22/01/2023 của Trưởng Công an xã P, huyện C xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*, chưa đóng phạt. Tại Quyết định số 14/QĐ-XPHC ngày 10/3/2023 của Trưởng Công an xã P, huyện C xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*, chưa đóng phạt. Tại Quyết định số 141/QĐ-XPTT ngày 14/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện C *áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã* thời hạn 03 tháng kể từ ngày 14/4/2023, đến ngày 13/6/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P tạm đình chỉ thi hành quyết định, đến ngày 01/10/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P ra quyết định miễn chấp hành phần thời gian còn lại; nhân thân: tại Bản án số 19/2023/HS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù về tội *trộm cắp tài sản*; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị kháng nghị*: Anh Lê Ngọc K, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 06/7/2023, Võ Quốc T cùng Nguyễn Trường A và Phạm Quốc Đ (sinh ngày 16/8/2007, cư trú ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre) đang ở nhà của anh Phạm Văn C tại ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre gần cầu S. T hỏi A có đi đâu không để mượn xe đi chơi, A đồng ý đưa chìa khóa xe, T lấy xe mô tô hiệu Satria, không rõ biển số của A chở Đ đi chơi, đến khoảng 03 giờ sáng ngày 07/7/2023, khi chạy xe ngang qua nhà anh Trần Đình B thuộc ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre thì T nhìn thấy có 03 cây mai được trồng trong chậu trước cửa nhà (cây ở giữa đã chết) nên nảy sinh ý định lấy trộm. T điều khiển xe quay lại, đậu xe gần cây mai và kêu Đ xuống lấy trộm mai, Đ đồng ý và xuống xe dùng tay nhổ 01 cây mai loại mai giảo T, chiều cao từ gốc đến ngọn 110cm, tán rộng 100cm, hoành gốc 23cm đem lên xe T chở về nhà của Đỗ Vương Đan V ở ấp Đ, xã H, huyện C để bán. Trên đường đi T có điện thoại cho A nói đã lấy trộm được mai nhờ A bán giùm, khi chạy đến cầu S thì gặp A trên cầu, A thấy Đ cầm cây mai không có chậu, có nhiều sơ dừa thì biết đây là cây mai do T và Đ lấy trộm, A kêu Đ về nhà ngủ còn T chở A ngồi sau cầm cây mai đến nhà Vũ bán, A trực tiếp đem cây mai vào bán, nhận cây mai xong V kêu A về, tiền bán mai để sáng tính, cả hai ra về. Trên đường về, T nói với A "ở đó còn 01 cây nữa", A hiểu T nói chỗ vừa lấy trộm còn 01 cây mai nữa, A

trả lời "Ai biết, làm gì làm". Khi về đến nhà C, A vào nhà, T kêu Đ đi lấy cây mai còn lại, T tiếp tục dùng xe mô tô của A chở Đ đến chỗ lấy trộm mai lúc đầu, T dùng xe cho Đ xuống nhổ tiếp 01 cây mai vàng loại mai giáo T, chiều cao từ gốc đến ngọn 130cm, tán rộng 90cm, hoành gốc 19cm rồi lên xe T chở đến bán cho V. Khi điều khiển xe đến cầu S, A ở trong nhà C nghe tiếng xe của mình chạy về hướng nhà V nên nghĩ T và Đ đã lấy trộm được mai, A điện thoại cho V nói "Alo, còn thức không T đem mai vào", V trả lời "Um" (Ừ). T trực tiếp đem mai vào cho V sau đó ra về. Sáng cùng ngày 07/7/2023, V đưa cho A 200.000 đồng là tiền bán cây mai đầu tiên. Lúc 06 giờ 30 phút ngày 07/7/2023, anh Trần Đình B phát hiện bị mất trộm 02 cây mai nên trình báo Công an xã H.

Ngoài ra Võ Quốc T còn khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác như sau:

- Ngày 05/7/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 47T1 - 040.01 của anh C chở Lê Ngọc K (sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre) về nhà, trên đường đi T rủ K tìm mai vàng lấy trộm thì K đồng ý. T chở K đi lòng vòng tìm mai, khi đến nhà anh Nguyễn Thanh D, nơi cư trú ấp Q, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre thì phát hiện có mai, K xuống xe nhổ trộm 01 cây mai được trồng trong chậu xi măng rồi cầm cây mai lên xe T điều khiển đến nhà Đỗ Vương Đan Vũ b với giá 200.000 đồng, số tiền bán mai do T nhận tiêu xài cá nhân.

- Ngày 06/7/2023, T cùng Nguyễn Khánh T1 (sinh ngày 30/10/2006; nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre) và Nguyễn Trường A rủ nhau đi chơi, T dùng xe mô tô biển số 47T1 - 040.01 của anh C chở T1, A chạy xe mô tô nhãn hiệu Satria, không rõ biển số của A phía sau xe của T. Khi đến khu vực cầu L thuộc ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre thấy nhà anh Nguyễn Tấn Q có để mai kiểng nên T và T1 nảy sinh ý định lấy trộm, T1 hỏi T "lấy được không", T trả lời "được" nên T để T1 xuống còn T điều khiển xe chạy trước, T1 dùng tay nhổ cây mai ra khỏi chậu. Khi đó A điều khiển xe mô tô chạy tới, T1 cầm cây mai lên xe của A thì A không đồng ý nhưng vẫn chở T1 rời khỏi hiện trường khoảng vài km. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực xã L thì gặp T nên A kêu T1 qua xe T chở, còn A chạy một mình. Một lúc sau, do xe sắp hết xăng nên T đổi xe với A, T điều khiển xe mô tô của A chở đến nhà V bán cây mai, còn A điều khiển xe mô tô của C về.

\* Tại Kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐG ngày 28/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:

+ 01 (một) cây mai vàng loại mai giáo T, chiều cao từ gốc đến ngọn 130cm, tán

rộng 90cm, hoành gốc 19cm, trị giá 800.000 đồng.

+ 01 (một) cây mai vàng loại mai giảo T, chiều cao từ gốc đến ngọn 140cm, tán rộng 100cm, hoành gốc 19cm, trị giá 1.200.000 đồng.

+ 01 (một) cây mai vàng loại mai giảo T, chiều cao từ gốc đến ngọn 110cm, tán rộng 100cm, hoành gốc 23cm, trị giá 1.500.000 đồng.

+ 01 (một) cây mai vàng loại mai giảo T, chiều cao từ gốc đến ngọn 150cm, tán rộng 75cm, hoành gốc 16cm, trị giá 1.400.000 đồng.

Tổng cộng là 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

+ 01 (một) cây mai vàng hoành gốc 19cm, chiều cao 130cm, tán rộng nhất 90cm (được đánh số thứ tự 1, đã trả lại cho anh B).

+ 01 (một) cây mai hoành gốc lớn nhất 19cm, cao 140cm, tán rộng nhất 100cm (được đánh số thứ tự 2, đã trả lại cho anh Q).

+ 01 (một) cây mai vàng hoành gốc lớn nhất 23cm, chiều cao 110cm, tán rộng nhất 100cm (được đánh số thứ tự 3, đã trả lại cho anh B).

+ 01 (một) cây mai vàng hoành gốc lớn nhất khoảng 16cm, chiều cao 150cm, tán rộng nhất 75cm (được đánh số thứ tự 4, đã trả lại cho giao cho anh D).

+ Số tiền 28.000 đồng, do Nguyễn K1 T1 giao nộp (đã trả lại cho T1).

+ 01 (một) xe mô tô biển số 47T1 - 040.01, màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu Suzuki, số loại Revo, số máy E456-140043, số khung BE4D20C0100563, đã qua sử dụng, thiếu nhiều bộ phận không có chìa khóa; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004667 tên Hồ Thị Y (đã trả lại cho anh C).

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Quốc T 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo Nguyễn Trường A chấp hành hình

phạt chung của hai bản án là 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 245/QĐ-VKS-P7 kháng nghị Bản án sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 245/QĐ-VKS-P7 ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm và không có ý kiến gì đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 245/QĐ-VKS-P7 ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Ngọc K khai nhận phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm và không có ý kiến gì đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 245/QĐ-VKS-P7 ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 245/QĐ-VKS-P7 ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre được ban hành trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định. Qua nội dung vụ án xét thấy hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cây mai trị giá 1.400.000 đồng mà Võ Quốc T cùng với Lê Ngọc K thực hiện vào ngày 05/7/2023, do tại thời điểm này T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên cấp sơ thẩm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi này là có căn cứ. Tuy nhiên, đối với Lê Ngọc K đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, tính đến ngày 05/7/2023 thì K chưa được xóa án tích nên hành vi lén lút cùng với T chiếm đoạt 01 cây mai trị giá 1.400.000 đồng của ông Nguyễn Thanh D vào ngày 05/7/2023 như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cấp sơ thẩm nhận định: “Lê Ngọc K có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” (tiền án sau là “Tái phạm”) tuy nhiên trong một vụ án khác đang giải quyết thì K trộm cắp tài sản trị giá 1.700.000 đồng và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã sử dụng tiền án “Tái phạm” để làm tình tiết định tội, khởi tố vụ án, khởi tố bị can Lê Ngọc K về tội “Trộm cắp tài sản” (Quyết định khởi tố vụ án số 26/QĐ-CSĐT ngày 04/8/2023, Quyết định khởi tố bị can số

31/QĐ-CSĐT ngày 07/8/2023) nên không tiếp tục sử dụng tiền án để khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với K trong vụ trộm này là phù hợp”, nhận định này là không phù hợp, có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn có một số sai sót như: Việc xét hỏi ở cấp sơ thẩm không đầy đủ, không làm rõ được diễn biến hành vi phạm tội, vai trò từng bị cáo, thời gian địa điểm thực hiện tội phạm, các tình tiết khác có liên quan; biên bản nghị án không xác định thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc, xét xử bị cáo Võ Quốc T và Nguyễn Trường A nhưng ghi “tiến hành nghị án...đối với bị cáo Võ Quốc T và Nguyễn Trường G”; áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 không biết đối với bị cáo nào trong vụ án (vi phạm Điều 259 Bộ luật Tố tụng hình sự); có sự khác nhau giữa Bản án được thông qua tại phòng nghị án và Bản án được ban hành; biên bản phiên tòa và Bản án được ban hành thì xác định Lê Ngọc K là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhưng Bản án được thông qua tại phòng nghị án thì xác định Lê Ngọc K là người làm chứng; phiên tòa không có người bào chữa, nhưng Bản án được thông qua tại phòng nghị án nhận định “đề nghị của người bào chữa cho 02 bị cáo là phù hợp ...”, nhưng Bản án được ban hành không có nhận định này; theo lời khai của Nguyễn Minh T2 (bút lục số 77) thì khoảng 03 giờ ngày 07/7/2023, A đem ma túy ra chuồng gà cho T2, A và T cùng sử dụng nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành điều tra làm rõ và cũng không nêu rõ lý do. Do có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và người phạm tội là Lê Ngọc K; chưa làm rõ việc chiếm đoạt 02 cây mai được thực hiện 02 lần là do khách quan hay do lý do gì khác để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là tổng giá trị 02 cây mai hay giá trị từng cây mai, cũng như một số thiếu sót đã nêu trên nên cần hủy án để điều tra lại. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 245/QĐ-VKS-P7 ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre để điều tra lại.

- Các bị cáo, anh Lê Ngọc K không tranh luận.
- Các bị cáo không nói lời sau cùng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 245/QĐ-VKS-P7

ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre được ban hành trong thời hạn kháng nghị phù hợp với quy định tại Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào khoảng 03 giờ đến 04 giờ sáng ngày 07/7/2023, tại ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre bị cáo Võ Quốc T cùng với Phạm Quốc Đ đã lén lút chiếm đoạt 02 cây mai gồm: 01 cây mai vàng loại mai giáo T, chiều cao từ gốc đến ngọn 130cm, tán rộng 90cm, hoành gốc 19cm trị giá 800.000 đồng và 01 cây mai vàng loại mai giáo T, chiều cao từ gốc đến ngọn 110cm, tán rộng 100cm, hoành gốc 23cm trị giá 1.500.000 đồng của anh Trần Đình B; tổng giá trị tài sản là 2.300.000 đồng. Đối với Nguyễn Trường A không hứa hẹn trước nhưng khi biết rõ 02 cây mai vàng là tài sản do phạm tội mà có nhưng đã trực tiếp cùng T mang đi tiêu thụ (bán) 01 cây mai và liên lạc với Đỗ Vương Đan Vũ g cho T mang đi tiêu thụ (bán) 01 cây mai.

[3] Về tội danh và hình phạt:

Các bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo T vì động cơ tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại với tổng giá trị tài sản 2.300.000 đồng; bị cáo A vì động cơ tư lợi, mặc dù biết tài sản trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp bị cáo T tiêu thụ tài sản trộm được; các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nhân thân và giá trị tài sản chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật;

Tòa án cấp sơ thẩm đã: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Quốc T 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 09 tháng tù; tổng hợp hình phạt với Bản án hình

sự sơ thẩm số 19/2023/HS - ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo Nguyễn Trường A chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

[4] Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 245/QĐ-VKS-P7 ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, thấy rằng: Lê Ngọc K đã có 02 tiền án, cụ thể: Tại Bản án số 12/2018/HS-ST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt Lê Ngọc K 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 33/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt Lê Ngọc K 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy, theo Bản án số 33/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 thì Lê Ngọc K đã *tái phạm*. Sau đó, trong khoảng thời gian từ ngày 10/5/2023 đến 27/7/2023, Lê Ngọc K đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 26/QĐ-CSĐT ngày 04/8/2023, Quyết định khởi tố bị can số 31/QĐ-CSĐT ngày 07/8/2023, Bản Kết luận điều tra số 32/CSĐT ngày 29/12/2023 với các tình tiết định khung theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện C ra Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 24/01/2024 với các tình tiết định khung theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (tổng số tiền chiếm đoạt được xác định là 57.162.000 đồng); Tòa án nhân dân huyện C đã xét xử vụ án theo Bản án số 18/2024/HS-ST ngày 08-4-2024 với mức hình phạt 04 năm tù. Cũng trong khoảng thời gian đó, ngày 05/7/2023, Lê Ngọc K cùng với Võ Quốc T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cây mai vàng của ông Nguyễn Thanh D trị giá 1.400.000 đồng, tính đến ngày 05/7/2023 thì Lê Ngọc K chưa được xóa án tích nên hành vi này của K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo tình tiết định khung tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện C nhận định: “*Lê Ngọc K có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” (tiền án sau là “Tái phạm”) tuy nhiên trong một vụ án khác đang giải quyết thì K trộm cắp tài sản trị giá 1.700.000 đồng và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã sử dụng tiền án “Tái phạm” để làm tình tiết định tội, khởi tố vụ án, khởi tố bị can Lê Ngọc K về tội “Trộm cắp tài sản” (Quyết định khởi tố vụ án số 26/QĐ-CSĐT ngày 04/8/2023, Quyết định khởi tố bị can số 31/QĐ-CSĐT ngày 07/8/2023) nên không tiếp tục sử dụng tiền án để khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với K trong vụ trộm này là phù hợp*”. Xét thấy nhận định này của cấp sơ thẩm là không phù hợp, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, vì vậy cần hủy toàn bộ Bản án sơ

thẩm để trả hồ sơ vụ án về cho cấp sơ thẩm điều tra lại vụ án là phù hợp. Ngoài ra khi xét xử vụ án cấp sơ thẩm còn có những sai sót, cụ thể: tại Biên bản nghị án áp dụng khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự về tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội danh này không có trong vụ án; hai lần ghi “xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 09 tháng tù”; không ghi thời gian bắt đầu nghị án và thời gian kết thúc nghị án; và một số sai sót khác đã được Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa phúc thẩm đã được nêu ở phần trên; những sai sót này cũng phải được khắc phục cho đúng quy định của pháp luật.

[5] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 245/QĐ-VKS-P7 ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 245/QĐ-VKS-P7 ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre;

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

**2. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Võ Quốc T và Nguyễn Trường A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- VKSND huyện C (1b);
- Công an huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- UBND xã P, huyện C (1b);
- UBND thị trấn C, huyện C (1b);

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tôn Văn Thông**

- Các bị cáo (2b);
- Người có liên quan đến kháng nghị (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).